

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 10 – TÂY NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 34/2025/HNGĐ-ST

Ngày 29-8-2025

V/v “Ly hôn, tranh chấp nuôi con”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 10 - TÂY NINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Nguyễn Quốc Hùng.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Vân;

Bà Nguyễn Thị Kim Linh.

- Thư ký phiên tòa: bà Nguyễn Vương Lệ Hằng - Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 10 - Tây Ninh.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Khu vực 10 - Tây Ninh tham gia phiên tòa: ông Võ Hoàng Nhân - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 8 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 10 - Tây Ninh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 129/2025/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 7 năm 2025 về việc “Ly hôn, tranh chấp nuôi con”; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 70/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 13 tháng 8 năm 2025, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* chị Trần Tuyết H, sinh năm 1993; nơi cư trú: Tổ A, lô B, ấp V, xã H, tỉnh Tây Ninh. (có đơn xin xét xử vắng mặt)

- *Bị đơn:* anh Hà Thanh T, sinh năm 1992; nơi cư trú: Tổ A, ấp P, xã P, tỉnh Tây Ninh. (có đơn xin xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và quá trình tham gia tố tụng tại Tòa án, nguyên đơn – chị H trình bày:

Chị và anh Hà Thanh T tự nguyện, tìm hiểu tiến đến hôn nhân vào năm 2012, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã P, huyện C (nay là xã P), tỉnh Tây Ninh vào năm 2013. Vợ chồng sống hạnh phúc đến tháng 5 năm 2025 thì xảy ra mâu thuẫn, do anh T không lo lắng cho gia đình, anh T ăn

chơi cờ bạc gây nợ nần, chị đã nhiều lần cho cơ hội để anh T sửa đổi nhưng anh vẫn không thay đổi, chị H đã nộp đơn yêu cầu ly hôn tại Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh trước đây nhưng chị đã rút đơn để vợ chồng hàn gắn lại nhưng anh T không thay đổi. Nay thấy tình cảm vợ chồng không còn, chị yêu cầu ly hôn với anh Hà Thanh T.

Về con chung: có 01 người tên Hà Gia P, sinh ngày 09-8-2013; con hiện đang sống chung với chị H, chị yêu cầu được nuôi con chung, không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: chị H Không yêu cầu giải quyết.

Về nợ chung: chị H xác định không có nợ ai, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: chị H tự nguyện chịu án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn.

Ngoài ra, chị H không còn ý kiến hay yêu cầu gì khác.

Trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn – ông T trình bày:

Anh thống nhất với chị H về quan hệ hôn nhân, con chung, tài sản chung và nợ chung. Anh và chị H chung sống và đăng ký kết hôn năm 2012, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã P, huyện C (nay là xã P), tỉnh Tây Ninh vào năm 2013. Vợ chồng sống hạnh phúc đến tháng 5 năm 2025 thì xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do anh ham mê cờ bạc gây nợ nần và không lo lắng cho gia đình. Nay chị H yêu cầu ly hôn với anh thì anh không đồng ý ly hôn, vì anh còn thương vợ con.

Về con chung: có 01 người tên Hà Gia P, sinh ngày 09-8-2013; con chung hiện đang sống chung với chị H.

Về tài sản chung: anh T không yêu cầu giải quyết;

Về nợ chung: anh T xác định không có nợ ai.

Ngoài ra, anh T không còn ý kiến gì khác.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 10 - Tây Ninh:

Về tố tụng: trong quá trình thụ lý giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự; Nguyên đơn tham gia tố tụng trong vụ án đã chấp hành đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự; tại phiên tòa, nguyên đơn và bị đơn đề nghị xét xử vắng mặt, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt họ là đúng theo quy định pháp luật.

Căn cứ Điều 56, các Điều 81, 82 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ

Quốc hội.

Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét quyết định:

1. Về hôn nhân: chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Trần Tuyết H đối với anh Hà Thanh T.
2. Về con chung: giao cháu Hà Gia P, sinh ngày 09-8-2013 cho chị H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Ghi nhận chị H không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con.
3. Về tài sản chung, nợ chung: không ai yêu cầu nên không đặt ra giải quyết.
4. Về án phí: đương sự phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, xét thấy:

[1] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: chị H yêu cầu ly hôn với anh T và bị đơn là anh T có nơi cư trú tại: ấp P, xã P, tỉnh Tây Ninh. Căn cứ vào khoản 1 Điều 35, Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Khu vực 10 - Tây Ninh.

Về thủ tục tố tụng: Chị H và anh T có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh T chị H theo quy định.

[2] Về quan hệ hôn nhân: chị H và anh T chung sống và đăng ký kết hôn năm 2012 tại UBND xã P, tỉnh Tây Ninh. Đây là hôn nhân hợp pháp nên được pháp luật thừa nhận và bảo vệ.

Trong đời sống hôn nhân, vợ chồng anh T và chị H đều thừa nhận phát sinh nhiều mâu thuẫn, thường xuyên bất đồng quan điểm do anh T ham mê cờ bạc không lo lắng cho gia đình. Anh T không đồng ý ly hôn nhưng chị H đã nộp đơn ly hôn nhiều lần nhưng anh T không thay đổi. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy tình trạng hôn nhân giữa chị H1 và anh T đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên cho chị H và anh T ly hôn là phù hợp.

[3] Về con chung: cháu Hà Gia P, sinh ngày 09-8-2013, hiện đang sống với chị H và có nguyện vọng sống với mẹ. Hội đồng xét xử xét thấy chị H có khả năng đảm bảo việc nuôi con và cháu P còn nhỏ chị H chăm sóc sẽ tốt hơn. Do đó, Hội đồng xét xử giao cháu P cho chị H được trực tiếp nuôi dưỡng là

phù hợp.

Ghi nhận chị H không yêu cầu anh T phải cấp dưỡng nuôi con.

[4] Về tài sản chung: chị H và anh T không yêu cầu giải quyết nên không đặt ra giải quyết.

[5] Về nợ chung: chị H và anh T trình bày không có nợ ai nên không đặt ra giải quyết.

[6] Về án phí: chị H phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định tại Điều 27 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các khoản 3 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 51, Điều 56, khoản 2 Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Điều 147 Bộ luật Tố tụng Dân sự; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Q về việc quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Trần Tuyết H về việc ly hôn với anh Hà Thanh T1. Cho chị H và anh T được ly hôn.

2. Về con chung: giao cháu Hà Gia P, sinh ngày 09-8-2013 cho chị H được trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng.

Anh T không phải cấp dưỡng nuôi con vì chị H không yêu cầu.

Anh T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung sau khi ly hôn mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung: chị H và anh T không yêu cầu giải quyết nên không giải quyết.

4. Về nợ chung: chị H và anh T xác định không có, không yêu cầu nên không giải quyết.

5. Về án phí: chị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự

sơ thẩm đã nộp là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001108 ngày 18 tháng 7 năm 2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Tây Ninh. Chị H đã nộp xong án phí dân sự sơ thẩm.

6. Về Thời hạn kháng cáo: các đương sự có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh TN;
- VKSND KV10;
- THADS TN;
- UBND xã/phường KH;
- Các đương sự;
- Lưu: hồ sơ vụ án

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Quốc Hùng